

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 312/2023/HS-ST
Ngày: 08-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Lan

Bà Vương Thị Minh Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tuấn A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 22 phố M, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036090025786; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tuấn Đ và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thùy L (đã ly hôn), có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-4-2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 20-4-2017 Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính phạt 200.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 30-12-2020 Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ pháo nổ; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-9-2023, chuyển tạm giam từ ngày

17-9-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Anh D

Ông Đỗ Văn T

(Không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07-9-2023, tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ S, địa chỉ 265 đường T, phường N, thành phố N phát hiện Lê Tuấn A đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tuấn Anh thả từ tay trái xuống đất 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Lê Tuấn A khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Tuấn A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Lê Tuấn A: Bản kết luận giám định số 1395/KT-KTHS ngày 14-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,485 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn A khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07-9-2023, Tuấn Anh đi bộ từ nhà đến khu vực đường T, phường N, thành phố N gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Nam thanh niên đồng ý và hẹn Lê Tuấn A khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực tầng 2 nhà nghỉ S, địa chỉ 265 đường T, phường N, thành phố N để giao dịch. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Tuấn A đến điểm hẹn mua của nam thanh niên trên 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, rồi cầm túi ma túy đá trong tay trái đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N phối hợp Công an phường L, thành phố N xác minh hệ thống Camera tại nhà nghỉ S do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại 265 đường T, phường N, thành phố N làm chủ. Kết quả xác minh: hiện hệ thống Camera nhà nghỉ bị hỏng, chờ sửa chữa và trong khoảng thời

gian từ 7 giờ đến 22 giờ ngày 07-9-2023 không có người nào có đặc điểm như Lê Tuấn A khai là người bán ma túy cho Lê Tuấn A nên tách ra điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 324/CT-VKSND-TPND ngày 23-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Tuấn A tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) 09 (chín) tháng tù.
 - Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Tuấn A.
 - Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A.
 - Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Lê Tuấn A nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tuấn A trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07-9-2023; Biên bản thu giữ vật chứng ngày 07-9-2023; Bản kết luận giám định số 1395/KT- KTHS ngày 14-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07-9-2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ S, địa chỉ: Số 265 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định, Lê Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,485 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,485 gam. Vì vậy bị cáo Lê Tuấn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Lê Tuấn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tuấn A là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N; bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Lê Tuấn A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lê Tuấn A: Hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lê Tuấn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-9-2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1395/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-11-2023).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Công an TP. N;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Bang